

Số: 20 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế
(thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2355 /TTr-SYT ngày 14/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

b₂

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh; (b/c)
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN
(THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 03/16/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I					
LĨNH VỰC VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM					
01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Số 44, đường 16/4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	6.000.000 đồng	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
02	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	-Nhu trên-
03	Thủ tục Cấp số liên tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).	-Nhu trên-	500.000 đồng	-Nhu trên-
04	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	04 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	-Nhu trên-
II.					
LĨNH VỰC VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM					

b

05	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày làm việc	-Nhu trên-	500.000 đồng	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
06	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa có quy định	-Nhu trên-
07	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
08	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
09	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày làm việc đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	-Nhu trên-	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/ hồ sơ -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt	-Nhu trên-

				nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng	
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày làm việc đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu,	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07 ngày	-Nhu trên-	Chưa có quy định	-Nhu trên-

13	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa có quy định	-Nhu trên-
14	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
15	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
16	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
17	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	11 ngày làm việc	-Nhu trên-	1.600.000đ	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
18	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	-Nhu trên-	100.000đ	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
19	Thủ tục cho phép bán lẻ	21 ngày làm	-Nhu trên-	- Thẩm định	-Nhu trên-

	thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	việc		điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
20	Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	05 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa có quy định	-Như trên-
21	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc	-Như trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh

b

				- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
22	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
23	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
24	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

				thuộc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
25	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
26	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
27	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	-Nhu trên-
28	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	4.000.000đ/cơ sở	-Nhu trên-
29	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất				
30	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
31	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
32	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
33	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại				
34	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
35	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
36	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
37	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	-Nhu trên-
38	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	11 ngày làm việc	-Nhu trên-	1.600.000đ/hồ sơ	-Nhu trên-
III.	LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG				
39	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch

					UBND tỉnh
40	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
IV.	LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ				
41	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
42	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B,C,D	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
43	Thủ tục Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Phí thẩm định: 3.000.000đ/ hồ sơ - Lệ phí: không	-Nhu trên-
44	Thủ tục Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Phí thẩm định: 1.000.000đ/ hồ sơ - Lệ phí: không	-Nhu trên-
45	Thủ tục Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	03 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Phí thẩm định: 3.000.000đ/ hồ sơ - Lệ phí: không	-Nhu trên-
V.	LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH				
46	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Nhu trên-	360.000đ	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
47	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
48	Cấp điều chỉnh chứng chỉ	21 ngày làm	-Nhu trên-	150.000đ	-Nhu trên-

	hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	việc			
49	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
50	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Nhu trên-	360.000đ	-Nhu trên-
51	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề	21 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
52	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	42 ngày làm việc	-Nhu trên-	10.500.000đ	-Nhu trên-
53	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa	32 ngày làm việc	-Nhu trên-	5.700.000đ	-Nhu trên-
54	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa	32 ngày làm việc	-Nhu trên-	4.300.000đ	-Nhu trên-
55	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	32 ngày làm việc	-Nhu trên-	5.700.000đ	-Nhu trên-
56	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh chữa bệnh	11 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	-Nhu trên-

57	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá	32 ngày làm việc	-Nhu trên-	3.100.000đ	-Nhu trên-
58	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa: 4.300.000đ - Trạm y tế xã: 3.100.000đ	-Nhu trên-
59	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Nhu trên-	1.500.000đ	-Nhu trên-
60	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Nhu trên-	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa: 4.300.000đ - Trạm y tế xã: 3.100.000đ	-Nhu trên-
60	Cấp giấy phép hoạt động	-Đối với	-Nhu trên-	1.500.000đ	-Nhu trên-

b2

	động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở KBCB	bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc			
62	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	-Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
63	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế	32 ngày làm việc	-Nhu trên-	4.300.000đ	-Nhu trên-
64	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	42 ngày làm việc	-Nhu trên-	2.500.000đ	-Nhu trên-
65	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	42 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
VI.	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG Y TẾ				
66	Công bố điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
VII.	LĨNH VỰC ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ				
67	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	04 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 1941/QĐ-UBND 10/10/2017 của Chủ tịch UBND

					tỉnh
68	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	04 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
69	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	04 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
70	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	04 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
VIII.	LĨNH VỰC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE				
71	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh	11 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
IX	LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ				
72	Thủ tục Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	15 ngày làm việc: - Sở Y tế: 10 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
73	Thủ tục Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và viên pháp y tâm thần	10 ngày làm việc: - Sở Y tế: 05 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
X	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS				

74	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Chưa quy định	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
75	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV	40 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
76	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính	10 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
77	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính	15 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
XI	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM				
78	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
79	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	-Nhu trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01 sản phẩm	-Nhu trên-
80	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	-Nhu trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/01 sản phẩm	-Nhu trên-
81	Cấp giấy chứng nhận	12 ngày làm	-Nhu trên-	Phí thẩm	-Nhu trên-

	cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân cấp	việc		định đối với cơ sở SX thực phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở ĐDK an toàn thực phẩm (trừ cơ sở SX thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 2.500.000đ/lần/ cơ sở - Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 xuất ăn: 700.000đ/lần/cơ sở + Phục vụ từ 200 xuất ăn trở lên: 1.000.000đ/lần/cơ sở	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Lưu ý: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và chuyển ngay hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Sở Y tế trong buổi làm việc. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ 00 thì thời gian chuyển hồ sơ được tính vào đầu giờ sáng ngày làm việc tiếp theo.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả từ các Sở, ban ngành và trả cho cá nhân, tổ chức ngay trong buổi làm việc.